ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHỢ GẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5467/QĐ-UBND	*Chợ Gạo, ngày 15 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Đường Đào Bạch Yến

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHỢ GẠO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Chợ Gạo khoá II, kỳ họp thứ 5 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 trên địa bàn xã Chợ Gạo;

Căn cứ Quyết định số 3170/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc điều chỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 5148/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Chợ Gạo về chủ trương đầu tư dự án Đường Đào Bạch Yến;

Xét Báo cáo kết quả thẩm định số 43/TĐ-PKT ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Phòng Kinh tế và đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 2428/TTr-PKT ngày 12 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án Đường Đào Bạch Yến với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường Đào Bạch Yến.

2. Loại, nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án: Công trình giao thông, nhóm C, cấp IV.

3. Mã định danh (nếu có): Thực hiện theo mã định danh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Chợ Gạo, tỉnh Đồng Tháp.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Chợ Gạo.

6. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Chợ Gạo.

7. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Tài Phát.

8. Mục tiêu dự án: Đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

a) Nền và mặt đường:

- Điểm đầu giáp QL50.

- Điểm cuối giáp cầu Đào Bạch Yến.

- Chiều dài khảo sát là: 1222,0m.

- Chiều dài thiết kế là: 1222,0m.

- Tim đường thiết kế (xem bình đồ + mặt cắt ngang chi tiết).

- Đường cấp B, tốc độ thiết kế 20km/h, tải trọng thiết kế 10,0 tấn.

- Chiều rộng mặt đường Bm=4,0m.

- Chiều rộng nền đường Bn = 5,0m.

- Mặt đường phần hiện hữu trãi cấp phối đá dăm loại II, Dmax=37,5mm, dày dự kiến bình quân 25cm. Tại các vị trí chiều dày lớn hơn 25cm bù phụ trãi cấp phối đá dăm loại II, Dmax=37,5mm. Đầm nén đạt yêu cầu K> 0,98.

- Mặt đường phần mở rộng trãi cấp phối đá dăm loại II, Dmax=37,5mm, dày dự kiến bình quân 50cm. Tại các vị trí chiều dày lớn hơn 50cm bù phụ trãi cấp phối đá dăm loại II, Dmax=37,5mm. Đầm nén đạt yêu cầu K> 0,98.

- Đất đắp lề mỗi bên rộng 0,5m hệ số mái m1=m2 =1,0.

- Độ dốc ngang mặt đường: i(mặt) = 3,00%.

- Độ dốc ngang lề đường: i(lề) = 4,00%.

- Đắp đất lề đường độ chặt yêu cầu K > 0,90. Đất đắp tận dụng từ đất đào nền đường, phần đất còn thiếu mua đất dính để đắp lề đường.

- Láng nhựa 2 lớp tiêu chuẩn 3kg/m² dày 2,5cm.

- Tưới nhựa lót tiêu chuẩn 1kg/m².

- Kết cấu mặt đường từ trên xuống như sau:

* Láng nhựa 2 lớp tiêu chuẩn 3kg/m² dày 2,5cm.

* Tưới nhựa lót tiêu chuẩn 1kg/m².

* Trãi cấp phối đá dăm loại II, Dmax=37,5mm, đầm nén đạt yêu cầu K> 0,98.

- Đóng gia cố mương ao cừ tràm Þgốc 8-:-10cm, Þngọn > 3,5cm, L=4,7m, đóng 02 hàng cách khoảng 0,2m/cây.

- Lắp đặt biển báo an toàn giao thông và biển báo tải trọng + tên đường. Sơn gờ giảm tốc đảm bảo an toàn giao thông.

b) Tường kè BTCT tại vị trí C0+6,5 đến C3+66,75:

+ Chiều dài thiết kế đoạn kè mới 34,75m từ C0+6,5 đến C2+41,25.

- Đóng cọc BTCT Mác 300: Kích thước (25x25)cm dài 6,0m đóng cách khoảng 1,5m/cây vào đất với cao độ đầu cọc (+1,80), đập đầu cọc dài 0,25m.

- Dầm dọc (25x25)cm BTCT đá 1x2 mác 250.

- Tấm đan chắn BTCT đá 1x2 mác 250.

- Cọc tiêu (15x15x65)cm BTCT đá 1x2 mác 250.

- Sơn cọc tiêu 01 nước lót + 02 nước phủ. Sơn trắng 4 mặt, sơn đỏ đầu cọc.

- Trãi vải địa kỹ thuật đắp đất hố móng.

+ Chiều dài thiết kế đoạn kè tận dụng khung kè BTCT hiện trạng, làm mới đan chắn đất 25,5m từ C2+41,25 đến C3+66,75.

- Tấm đan chắn BTCT đá 1x2 mác 250.

- Trãi vải địa kỹ thuật đắp đất hố móng.

c) Gia cố sạt lở tại vị trí C43+1050,7 đến C43+1066,7:

- Chiều dài thiết kế: 16,0m.

- Gia cố 02 hàng cừ tràm Øgốc > 14cm, Øngọn > 6cm, L=6,0m, hàng 01 cách hàng 02 là 1,5m. Thanh giằng đầu cừ tràm Øgốc > 14cm, Øngọn > 6cm, L=6,0m.

- Lắp đặt lưới B40 khổ 1,2m – 3,0li và tấm lưới gân xanh, vải địa kỹ thuật tại hàng cừ 01 (thứ tự bố trí các lớp tính từ cọc hàng 01 vào).

- Đắp đất vô bao PP dệt (KT 0,5x0,4x0,2m=0,04m³) + đắp đất vào khung, tận dụng từ đất đào, phần đất thiếu mua đất dính đắp.

- Thép Ø4mm buộc thanh giằng và cọc đứng (buộc chéo cọc đứng với thanh giằng).

- Thép Ø8mm buộc liên kết hàng 01 với 02 (buộc neo giữa 02 hàng cọc đứng).

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng – Yêu cầu chung;

- TCCS 31:2020/TCĐBVN Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát;

- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 13346:2021 Công trình phòng chống đất sụt trên đường ô tô – Yêu cầu khảo sát và thiết kế;

- TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn – Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 8859:2023 Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường – Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 8863-2011 Mặt đường láng nhựa nóng – Thi công nghiệm thu;

- TCVN 9844:2013 Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu;

- TCVN 4447-2012 Tiêu chuẩn xây dựng về công tác đất;

- TCVN 9436-2012 Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu.

- Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn có liên quan khác được lựa chọn trong hồ sơ thiết kế.

11. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 4.518.782.000 đồng (*Bốn tỷ, năm trăm mười tám triệu, bảy trăm tám mươi hai nghìn đồng*), trong đó:

- Chi phí xây dựng: 3.985.666.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 109.196.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 300.890.000 đồng
- Chi phí khác: 25.757.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 97.273.000 đồng

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026 – 2028.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước năm 2026.

- Dự kiến bố trí vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026 - 2028.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Phòng Kinh tế xã Chợ Gạo có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của chủ đầu tư theo đúng quy định hiện hành; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ trình duyệt; tổ chức thực hiện việc lựa chọn nhà thầu, thuê tư

vấn quản lý dự án và quản lý hợp đồng theo đúng quy định; tổ chức triển khai thi công hoàn thành công trình theo đúng tiến độ, đạt chất lượng. Việc đầu tư, thanh quyết toán kết thúc dự án thực hiện đúng theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng Phòng Kinh tế xã, Kho bạc nhà nước Khu vực XVIII - Trưởng Phòng Giao dịch số 13 và Thủ trưởng các ngành có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT. UBND xã;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Thái Hòa